

# SO-3RE Kernel Card

## Single Operator · 3 Role Engine

Workflow-first, agent-second. Dựng workflow trước, xây AI Cowork sau.

Phần bất biến của SO-3RE — dùng cho mọi domain, mọi workflow.  
Domain leader dùng card này để redesign workflow TRƯỚC KHI xây AI Cowork.

**Tôi không làm việc một mình. Tôi vận hành một hệ thống.**

**AI chuẩn bị. Governance rà soát. Con người quyết định.**

**AI làm thực thi. Bạn giữ quyền quyết.**

## 01 · THIẾT KẾ

### Các bước dựng workflow

Mảng việc → Rã tác vụ → Nối chuỗi → Gán Role Types → Gán lớp AI → Chốt bàn giao

Nối chuỗi tác vụ trước. Gán Role Types và AI theo sau — không đảo ngược.

*Chuỗi phụ thuộc vào artifact. Role Type và AI phụ thuộc vào chuỗi.*

**Phân loại vai** — hỏi lần lượt. "Có" → dừng. "Không" → hỏi câu tiếp.

### Câu 1 · Tác vụ cần rà soát theo tiêu chí cụ thể?

Có → 1.1 · Chuyển con người quyết CONFIRM/ROADMAP? → **GOVERNANCE — Decision gate**

Có → 1.2 · Kiểm tính đầy đủ trước bàn giao? → **GOVERNANCE — System check**

↓ Không — hỏi Câu 2

### Câu 2 · Đổi bối cảnh — kết quả tác vụ có đổi theo?

Có → 2.1 · Đổi kết luận (khác hướng)? → **ARCHITECT**

Có → 2.2 · Chỉ đổi dữ liệu, kết luận giữ? → **BUILDER**

↓ Không — hỏi Câu 3

### Câu 3 · Cùng input, làm lại vẫn như nhau?

Đúng → **BUILDER**. Khác kết quả → có suy luận ẩn, quay lại Câu 2.

Governance lọc trước. Builder là phần còn lại. Dính nhiều vai → xếp vai chính, phần phụ là support. Không rơi vào đâu → tác vụ cần rà tiếp.

## 02 · KIỂM SOÁT

### Chuỗi nối bằng artifact, không bằng tác vụ

- Artifact = kết quả của tác vụ, không phải tác vụ. Artifact trước là điều kiện cho tác vụ sau. Thiếu một → chuỗi đứt.
- Thứ tự luôn là: Builder → Architect → Governance.

*Tác vụ là hành động. Artifact là kết quả của hành động đó.*

### Kiểm soát — hai loại

- System check** → rà input đủ chưa. Không nút bấm, hệ thống tự chạy lại.
- Decision gate** → người chốt CONFIRM hoặc ROADMAP.
- ROADMAP không phải "trượt"** — chưa đủ điều kiện → xử lý → đi tiếp.

## Chốt thiết kế — LOCK

### Spec hoàn chỉnh gồm 4 phần:

- **Role Layer Specs** — mỗi lớp việc (Builder/Architect/Governance) làm gì, input/output ra sao
- **Artifact Chain** — chuỗi artifact: mỗi cái sinh từ tác vụ nào, là điều kiện cho tác vụ nào
- **Checkpoints** — tác vụ nào cần System check hay Decision gate (CONFIRM/ROADMAP)
- **Diagram** — sơ đồ toàn luồng, nhìn một lần hiểu

### Đạt 4 tiêu chí thì LOCK:

- **Clarity** — đọc là hiểu, không mơ hồ
- **Structure** — các phần khớp nhau, không hỏng
- **Consistency** — nhất quán với logic SO-3RE
- **Risk** — rủi ro đã được nhận diện và kiểm soát

*Spec LOCKED là điều kiện xây AI Cowork. Chưa LOCK → chưa giao AI.*

## 03 · CHUYỂN GIAO

### Trong cùng mảng việc

Bàn giao chuyển ba thứ: context + artifact + readiness. Thành công khi người nhận dùng được, không hỏi lại.

### Giữa các mảng việc

Điểm bàn giao: xây 1 lần — dùng nhiều lần.  
[ Bên giao ] → xác nhận đủ điều kiện chuyển.  
[ Bên nhận ] → xác nhận input nhận đủ, dùng được.

*Bàn giao là chuyển readiness, không chỉ chuyển file.*

## SELF-CHECK trước khi xây AI Cowork

- Chuỗi dựng theo logic nghiệp vụ — Tool/AI gắn sau
- Mỗi tác vụ đã rà 3 câu hỏi gán Role Types
- Artifact chain đủ tại điểm bàn giao
- Phân biệt rõ System check và Decision gate
- Spec đạt 4 tiêu chí LOCK
- Bàn giao có người kiểm hai phía: bên giao + bên nhận
- Tác vụ phân rõ mức cộng tác: Human-led · Human-AI · AI-execution

**7/7 → sẵn sàng giao AI và bắt đầu xây.**

## ĐI TIẾP

Học sâu: **Transfer Workbook (L1-L6) + Program 1** → [talentops360platform.glide.page](https://talentops360platform.glide.page)

Xem chạy thật: **Lab** → [so3re-framework.netlify.app/so3re-lab](https://so3re-framework.netlify.app/so3re-lab)